

Số: **585** /SGDĐT-GDTH
V/v trả lời ý kiến cử tri

Tuyên Quang, ngày **16** tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Công văn số 2318/UBND-TH ngày 12/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến trả lời như sau:

1. Ý kiến của cử tri xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên hỏi về việc có chế độ hỗ trợ đối với học sinh khuyết tật: *Hiện nay mới có chế độ đối với học sinh khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.*

a) Chính sách miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập

Theo Khoản 2, Điều 7, Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021, quy định đối tượng được miễn học phí và chi phí học tập là “Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật ***có khó khăn về kinh tế.***” Mức hỗ trợ là 100.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng khác thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.

Do đó, trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật không có khó khăn về kinh tế thì không được hỗ trợ.

b) Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập

Theo Điều 7, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên bộ: GDĐT, Lao động – Thương binh – Xã hội, Tài chính, học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục được hưởng các chính sách sau:

- Được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

- Được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

Do đó, học sinh khuyết tật không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì không được hưởng chính sách nêu trên theo quy định.

2. Ý kiến của cử tri xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên hỏi về việc *xem xét miễn giảm học phí cho các cháu đi nhà trẻ thuộc gia đình hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn như học sinh tiểu học.*

a) Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo

Theo Điều 3, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với **trẻ em mẫu giáo (từ 3 đến 6 tuổi)** và chính sách đối với giáo viên mầm non, quy định điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo như sau:

- Có cha mẹ hoặc có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Vì vậy, trẻ nhà trẻ (từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi) không thuộc các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa theo quy định.


b) Chính sách hỗ trợ chi phí học tập

Theo Điều 10, Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí học tập gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Do đó, trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập nêu trên.

Trên đây là ý kiến trả lời cử tri của Sở GDĐT./. 

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu VT, GDTH (Dương).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Anh Tuấn